TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - H	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **192**/2026/HSST
Ngày: 07/05/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Minh Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân 1) Ông Đào H1 Anh

2) Ông Nguyễn Đình Hùng

- Thư ký ghi biên bản phiên Tòa*:* Bà Nguyễn Thu Hà –Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - H tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Ánh Tuyết – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 05 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - H đã xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 169/2026/HSST, ngày 10 tháng 04 năm 2026, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 184/2026/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 04 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **ĐSĐ,** sinh năm 1998 tại TH; Tên gọi khác: Không; CCCD: 038***946; Giới T2: Nam; Nơi ĐKHKTT: Thôn OT, xã TL, huyện NC, tỉnh TH (nay là Thôn OT, xã TB, tỉnh TH). Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông ĐSN, sinh năm 1972 và bà NTH, sinh năm 1972; Gia đình có hai chị em, bị cáo là con thứ hai; Có vợ là HHT, sinh năm 1999 và 01 con là ĐHMT, sinh năm 2023; Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 004 lập ngày 18/12/2025 tại PTTG Việt Hưng – H và lý lịch bị can thể hiện bị cáo không có tiền sự, có 01 tiền án:

Bản án số 36/2022/HS-ST ngày 17/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện NC, tỉnh TH xử phạt ĐSĐ 36 tháng tù cho hưởng án treo về tội Đánh bạc, thời gian thử thách là 60 tháng T2 từ ngày tuyên án sơ thẩm (17/05/2022); xử phạt bổ sung 10.000.000 đồng để nộp vào ngân sách nhà nước; truy thu 35.900.000 đồng để nộp vào ngân sách nhà nước; án phí HSST 200.000 đồng.

Bị cáo ĐSĐ đầu thú và bị tạm giữ từ ngày 15/12/2025 đến ngày 18/12/2025 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại trại tạm giam số 2 – Công an thành phố H. (Bị cáo có mặt)

- ***Người bị hại***: Anh LMQ, sinh năm: 1989; Địa chỉ: ĐT, HS, H. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 24/4/2024, anh LMQ, sinh năm: 1989, thường trú tại: ĐT, HS, H đến Công an xã Đa Tốn, Gia Lâm, H (nay là Công an xã Gia Lâm, H) trình báo về việc: Khoảng 10 giờ ngày 23/4/2024, tại Phòng 08.21, tòa S2.10 – khu đô thị Vinhomes Ocean Park Đa Tốn, Gia Lâm, H (nay là xã Gia Lâm, H), anh Q bị một nhóm đối tượng dùng chân tay đánh, dùng dao, kéo đe dọa, chiếm đoạt số tiền 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng. Qua điều tra truy xét, Cơ quan CSĐT – Công an huyện Gia Lâm (nay là Cơ quan CSĐT – Công an thành phố H) xác định ĐSĐ, SN: 1998; LXM, SN: 1999; ĐSL, SN: 2003 cùng trú tại: OT, TL, NC, TH (nay là OT, xã TB, tỉnh TH) đã thực hiện hành vi cướp tài sản trên.

Ngày 25/4/2024, ĐSL đến Công an xã Đa Tốn và ngày 13/5/2024, LXM đến Công an huyện Gia Lâm – H đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội còn ĐSĐ bỏ trốn.

Cùng ngày 25/4/2024, Cơ quan CSĐT – Công an huyện Gia Lâm đã ra Lệnh khám xét nơi ở của ĐSL tại Căn hộ số 08.21, tòa S2.10 – khu đô thị Vinhomes Ocean Park - Đa Tốn - Gia Lâm - H nhưng không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ việc.

Vật chứng thu giữ của ĐSL:

- 01 con dao kim loại tối màu dài 33cm, lưỡi dao đầu vuông bản rộng 8cm, lưỡi dao dài 21cm.

- 01 con dao dài 35cm, lưỡi đầu vuông bằng kim loại sáng màu bản rộng 5cm, lưỡi dao dài 23cm, chuôi dao bằng gỗ màu nâu.

- 01 con dao dài 26cm, lưỡi đầu vuông bằng kim loại sáng màu bản rộng 3,5cm, lưỡi dao dài 15cm, chuôi dao bằng gỗ màu nâu.

- 01 điện thoại kiểu dáng Iphone 11, màu đen, dung lượng 64G, IMEI 1: 356798117818269; IMEI 2: 356798117927474, đã qua sử dụng.

Vật chứng thu giữ của anh LMQ:

- 06 tờ giấy khổ A4 thể hiện nội dung tin nhắn trao đổi về việc chuyển đổi tiền MAN Nhật.

- 01 biên lai thu tiền của Bệnh viện đa khoa Hà Đông ngày 24/4/2024 đối với LMQ, trú tại: ĐT, Mỹ Đ, H.

Vật chứng thu giữ của BMH:

- 01 giấy cọc tiền mua bán xe do BTT viết.

- 01 quyển sổ màu vàng bên trong có viết cam kết do BTT viết.

- 01 điện thoại kiểu dáng Iphone 14 Pro, màu tím, dung lượng 128G, số IMEI1: 357629667909340; số IMEI 2: 357629668230431, đã qua sử dụng.

Vật chứng thu giữ của BTT:

- 08 tờ giấy A4, trên từng mặt giấy có thể hiện nội dung nói chuyện trên ứng dụng telegram giữa T và một tài khoản để chữ tên dạng Hàn Quốc.

- 02 tờ giấy A4, trên từng mặt giấy có thể hiện giao dịch chuyển tiền Hàn Quốc.

Vật chứng thu giữ của LQH: 04 tờ giấy A4, trên mặt giấy ghi nhận hình ảnh về hộ chiếu, thẻ ngoại kiều mang tên LQH.

Tại bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 767/KLTTCT-TTPY ngày 12/6/2024 của Trung tâm pháp y – Sở y tế H kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y Tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần.

"*1.Các kết quả chính:*

1.1. Chạm thương phần mềm vùng đầu, trán phải, ngực phải không tổn thương xương, không có sẹo: 00%

1.2. Sau khi xảy ra vụ việc ngày 23/4/2024, trên cơ thể anh Lê Q Minh không có vết thương do vụ việc này gây ra, do đó không xác định chiều hướng vết thương.

2. Kết luận:

2.1 Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh LMQ tại thời điểm giám định là: không có tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể, áp dụng tại Thông tư số 22/2019/TT-BYT.

2.2. Kết luận khác:

- Cơ chế hình thành thương tích: Các tổn thương của anh LMQ do vật tày gây ra.

- Vật tày có thể là: Tay không, chân không, gậy cao su…"

Tại Bản kết luận giám định số 8412/KL-KTHS ngày 06/10/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố H kết luận: "*03 (ba) đồ vật gửi giám định không phải là vũ khí thô sơ*".

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo ĐSĐ, ĐSL, LXM; người bị hại là anh LMQ và những người có liên quan đã khai nhận: Khoảng giữa tháng 4 năm 2024, anh Q và LQH, SN: 1993, HKTT: Hội Xá, HS, H (em vợ của anh Q) đang lao động tại Nhật Bản có đăng bài lên mạng xã hội Facebook tìm kiếm người có nhu cầu đổi tiền Man - Nhật Bản sang tiền Việt Nam để hưởng chênh lệch. Sau đó,

tài khoản Telegram có tên "betcasino00" đã kết bạn với anh Q và giới thiệu tên là "Hùng". "Hùng" nói đang ở Hàn Quốc và có người nhà bên Nhật muốn đổi tiền Man - Nhật Bản sang tiền Việt Nam. Sau đó, đối tượng tên "Hùng" hẹn anh Q đến tòa S2.10 khu đô thị Vinhomes Ocean Park, Gia Lâm, H để trực tiếp đổi tiền. Khoảng 10 giờ ngày 23/4/2024, anh Q đi cùng bạn là BVT, SN: 1991, thường trú tại: Phú Mỹ, Đ Hợp, Hưng Yên đến sảnh tòa S2.10 khu đô thị Vinhomes Ocean Park thì được "Hùng" gửi cho số điện thoại 0866859212 của BTT, SN 1997, HKTT: Quán Vuông 2, Trung Hội, Thái Nguyên. "Hùng" dặn anh Q khi gặp T thì nói là "chỗ anh Hùng giới thiệu". Sau đó, một nam thanh niên có tên T1 (chưa rõ nhân thân) đưa T; anh Q và anh T2 lên căn hộ 08.21 tòa S2.10 khu đô thị Vinhomes Ocean Park. Trong phòng khách của căn hộ có LXM; ĐSL; ĐSĐ, SN: 1998, ĐCH, SN: 2004 cùng trú tại: OT, TB, TH; BMH, SN: 1999, trú tại: Cụm 2, Tân Lập, Ô Diên, H; NVT, SN: 1995, trú tại: thôn HK, QN, QB và đối tượng tên T1. L đi vào trong phòng ngủ. Sau đó, anh Q trao đổi với H1 về việc đổi tiền thì H1 yêu cầu anh Q phải chuyển cho H1 số tiền 1.000.000 (một triệu) đồng để chứng minh khả năng thanh toán. Anh Q đồng ý và chuyển số tiền 1.000.000 (một triệu) đồng từ tài khoản ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam số 29622999999999 mang tên LE MINH Q đến tài khoản ngân hàng TMCP Quân đội số 1501998386 mang tên BUI MINH H1. Anh Q nhắn tin cho "Hùng". "Hùng" nói sẽ đổi 50 Man Nhật Bản với giá là 1.630.000 đồng/Man và bảo anh Q gửi số tài khoản ngân hàng ở Nhật Bản cho "Hùng". Anh Q đồng ý và nhắn số tài khoản mang tên LQH cho "Hùng" thì "Hùng" bảo anh Q chờ hóa đơn giao dịch chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng của Hưởng. Một lúc sau, Đ cho anh Q xem hình ảnh mà Đ đã chuyển số tiền 10.000.000 Won (tương đương với 180.000.000 đồng) vào 01 tài khoản có chữ Hàn Quốc. Thấy vậy, anh Q nói với Đ là muốn đổi tiền Man - Nhật Bản chứ không phải tiền Won - Hàn Quốc thì nhóm Đ nói anh Q là người lừa đảo. Giữa hai bên lời qua tiếng lại thì T1, Hiệp, H1 đi đến Công an xã Đa Tốn trình báo về sự việc trên còn T3 đi xuống dưới sảnh của tòa nhà ngồi đợi. Sau đó, H1 gọi điện về cho Đ nói sự việc chỉ là tranh chấp dân sự thì anh Q định đứng dậy đi về nhưng Đ không đồng ý và yêu cầu anh Q và T mỗi người phải trả cho Đ số tiền 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng còn Đ tự chịu 80.000.000 (tám mươi triệu) đồng là số tiền mà Đ đã chuyển cho tài khoản ở Hàn Quốc. Anh Q không đồng ý thì Đ dùng tay phải đấm 01 phát vào gáy của anh Q. Anh Q dùng hai tay ôm đầu cúi mặt xuống nền nhà thì Đ dùng chân, tay đấm, đá vào bụng, sườn, lưng còn M dùng chân phải đạp 1 nhát trúng vào lưng anh Q. Sau đó, Đ lấy 01 chiếc kéo bằng kim loại, tay cầm màu đỏ, phần lưỡi kéo màu sáng trắng dài khoảng 10cm trên tủ bếp và dùng tay phải cầm kéo vung lên dọa anh Q chửi, đe dọa: "mày có chuyển tiền không". Lúc này, L từ trong nhà vệ sinh đi ra phòng khách thì thấy Đ và M đang dùng chân tay đấm, đá vào người anh Q đòi tiền. Anh T2 đi tới can ngăn không cho Đ, M đánh anh Q nữa thì L dùng tay kéo anh T2 lại, Đ đi ra bếp lấy 03 con dao (01 con dao kim

loại tối màu dài 33cm, lưỡi dao đầu vuông bản rộng 8cm, lưỡi dao dài 21cm; 01 con dao dài 35cm, lưỡi đầu vuông bằng kim loại sáng màu bản rộng 5cm, lưỡi dao dài 23cm, chuôi dao bằng gỗ màu nâu; 01 con dao dài 26cm, lưỡi đầu vuông bằng kim loại sáng màu bản rộng 3,5cm, lưỡi dao dài 15cm, chuôi dao bằng gỗ màu nâu) đưa cho L ôm trước ngực nhằm mục đích để gây uy hiếp cho anh Q ép anh Q phải chuyển tiền cho Đ. Lúc này, do sợ hãi sẽ bị nhóm Đ, M, L dùng dao, kéo gây thương tích nên anh Q đã đồng ý chuyển tiền. Sau đó, Đ bảo L đưa điện thoại có mã QR số tài khoản ngân hàng của L cho anh Q chuyển tiền thì L đồng ý và làm theo. Anh Q đã chuyển số tiền 50.000.000 đồng đến tài khoản ngân hàng TPBank số 00001425183 tên DANG SU L của L. Sau khi chuyển tiền xong thì Đ để anh Q và anh T2 đi về. Ngay sau đó, L đã chuyển khoản số tiền 50.000.000 đồng trên đến tài khoản ngân hàng Vietcombank số 1042184223 tên DANG SU D của Đ. Sau đó L và H đi vào phòng ngủ còn Đ, Minh bỏ đi. Do lo sợ bị xử lý, ĐSĐ đã bỏ trốn khỏi địa phương. Ngày 15/12/2025, ĐSĐ đã đến Công an phường Cầu Giấy – H đầu thú. Lời khai của ĐSĐ là phù hợp với lời khai của ĐSL, LXM, phù hợp với lời khai của những người liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Ngày 23/4/2024, anh BTT khai: Sau khi anh Q và anh T2 đi về, tại phòng 08.21, Tòa S2.10 khu đô thị Vinhomes Ocean Park, Gia Lâm, H, mặc dù anh T không bị đánh, không bị mất tài sản nhưng đã bị đối tượng tên "Phương" đọc cho viết giấy đặt cọc tiền mua xe trị giá 50.000.000 đồng (vì nghi ngờ T đã cùng Q và T2 lừa đảo chiếm đoạt tiền của Đ). Quá trình điều tra chưa làm rõ được nhân thân các đối tượng có tên "Phương". Do vậy, Cơ quan CSĐT – Công an thành phố H đã ra quyết định tách hồ sơ, tài liệu liên quan đến các đối tượng trên để tiếp tục điều tra làm rõ.

Đối với hành của vi ĐSL, LXM và các đối tượng liên quan (ĐCH, BMH, NVT) đã được Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố H xét xử tại bản án số 237/HSST ngày 26/12/2024 đã có hiệu lực pháp luật

Đối với các vật chứng của vụ án đã được giải quyết theo quyết định của bản án số 237/HSST ngày 26/12/2024 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố H. Do vậy không xem xét giải quyết.

Về dân sự: Ngày 20/10/2024, bị cáo ĐSĐ đã tự nguyện hỗ trợ gia đình LXM, ĐSL bồi thường cho anh LMQ số tiền 51.000.000 đồng. Anh Q đã nhận số tiền trên từ gia đình LXM và ĐSL. Anh Q không có yêu cầu đề nghị gì về dân sự.

Tại bản cáo trạng số 244/CT-VKSKV5 ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm đã truy tố bị cáo ĐSĐ phạm tội "Cướp tài sản" theo điểm d, đ khoản 2 Điều 168 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bị cáo khai nhận hành vi mà bị cáo đã thực hiện như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – H sau khi tóm tắt nội dung sự việc, đánh giá lời khai của bị cáo tại phiên tòa; lời khai của bị cáo, người bị hại và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như nội dung bản cáo trạng; trình bày lời luận tội và đề nghị như sau:

a) Về hình phạt:

- Hình phạt chính:

Áp dụng điểm d, đ khoản 2 Điều 168 BLHS; Điều 17; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 56; Điều 58; Khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự, Điều 7 Nghị quyết 03/VBHN – TANDTC ngày 10/7/2025 hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo, đề xuất: xử phạt bị cáo ĐSĐ từ 07 năm 09 tháng đến 08 năm tù về tội " Cướp tài sản". Tổng hợp với hình phạt tại bản án số 36/2022/HS-ST ngày 17/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện NC, tỉnh TH xử phạt ĐSĐ 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Đánh bạc, thời gian thử thách là 60 tháng T2 từ ngày tuyên án sơ thẩm (17/05/2022). Buộc bị cáo ĐSĐ phải thi hành 10 năm 09 tháng tù đến 11 năm tù. Thời hạn tù T2 từ ngày 15/12/2025.

- Hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo.

b) Xử lý vật chứng:

Đối với các vật chứng của vụ án đã được giải quyết theo quyết định của bản án số 237/HSST ngày 26/12/2024 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố H. Do vậy không đề nghị xem xét giải quyết.

c) Về dân sự như sau:

Việc bồi thường giữa các bị cáo và người bị hại đã được giải quyết tại bản án số 237/HSST ngày 26/12/2024 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm. Tại vụ án xét xử đối với ĐSĐ, anh Q không có yêu cầu đề nghị gì về dân sự, do đó không đề nghị xem xét giải quyết.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo ĐSĐ sau khi nghe quan điểm luận tội của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – H, bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi cướp tài sản và đã nhận thức được hành vi đó là sai, vi phạm pháp luật. Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai báo toàn bộ hành vi phạm tội. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Người bị hại là anh LMQ đã được tống đạt hợp lệ. Anh Q vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xử vắng mặt. Xét thấy sự vắng mặt của người bị hại không ảnh hưởng đến kết quả của việc xét xử. Tòa án xét xử vắng mặt họ theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[2] Về hành vi của bị cáo:

[2.1] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, sơ đồ hiện trường, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ đã thu thập được, đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 12 giờ ngày 23/4/2024 tại căn hộ 08.21 Tòa S2.10, khu đô thị Vinhomes Ocean Park, xã Gia Lâm, H, bị cáo ĐSĐ đã có hành vi dùng tay đấm, chân đá vào người và dùng dao, kéo đe dọa anh LMQ nhằm chiếm đoạt số tiền 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng.

[2.2] Xét thấy, bị cáo ĐSĐ đã có hành vi dùng vũ lực, sử dụng vũ khí, phương tiện nguy hiểm để đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc khiến anh Q lâm vào tình trạng không thể chống cự được để chiếm đoạt tài sản có tổng giá trị là 50.000.000 đồng.

Hành vi này của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cướp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d, đ khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – H truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng là hoàn toàn đúng người, đúng tội.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội ở địa phương. Do đó hành vi vi phạm của bị cáo cần phải nghiêm trị.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo ĐSĐ có 01 tiền án chưa được xóa, theo bản án số 36/2022/HS-ST ngày 17/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện NC, tỉnh TH xử phạt ĐSĐ 36 tháng tù cho hưởng án treo về tội Đánh bạc, thời gian thử thách là 60 tháng T2 từ ngày tuyên án sơ thẩm (17/05/2022); xử phạt bổ sung 10.000.000 đồng để nộp vào ngân sách nhà nước; truy thu 35.900.000 đồng để nộp vào ngân sách nhà nước; án phí HSST 200.000 đồng. Bị cáo phạm tội mới khi bản án trên chưa được xóa án tích. Do đó hành vi phạm tội lần này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm. Đây là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Về nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Khi lượng hình Hội đồng xét xử đã xem xét:

Nhân thân bị cáo có 01 tiền án tại bản án số 36/2022/HS-ST ngày 17/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện NC, tỉnh TH chưa hết thời gian thử thách như trên, không có tiền sự.

Bị cáo đã chủ động ra đầu thú trong thời gian bị truy nã. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình, đã tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả. Vì vậy, bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về áp dụng hình phạt đối với bị cáo: Xét T2 chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đã viện dẫn. Mặt khác, đây là vụ án mà ĐSĐ là đồng phạm cùng LXM, ĐSL (đã xét xử tại bản án 237/HSST ngày 26/12/2024 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, TP H). Trong đó, ĐSĐ là người có vai trò chính, thực hành tích cực nhất nên Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc trong khung hình phạt đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

Mặt khác, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mới trong thời gian thử thách của án treo (theo bản án số 36/2022/HS-ST ngày 17/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện NC, tỉnh TH nói trên) nên hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo được chuyển thành hình phạt tù giam. Do đó, buộc bị cáo phải thi hành hình phạt tù đối với bản án số 36/2022/HS-ST ngày 17/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện NC, tỉnh TH và hình phạt tù cho lần phạm tội này.

Bị cáo không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Xử lý vật chứng:

Đối với các vật chứng của vụ án đã được giải quyết theo quyết định của bản án số 237/HSST ngày 26/12/2024 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố H. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7]. Về dân sự:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án xác định: Ngày 20/10/2024, bị cáo ĐSĐ đã tự nguyện hỗ trợ gia đình LXM, ĐSL bồi thường cho anh LMQ số tiền 51.000.000 đồng. Anh Q đã nhận đủ số tiền trên từ gia đình LXM và ĐSL. Anh Q không còn yêu cầu đề nghị gì về dân sự. Xác định việc bồi thường cho người bị hại là do bị cáo ĐSĐ thực hiện, và đã được giải quyết bằng bản án số số 237/HSST ngày 26/12/2024 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố H. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Các vấn đề khác:

Đối với thương tích của anh LMQ, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Gia Lâm đã ra Quyết định trưng cầu giám định tỷ lệ tổn hại sức khỏe của anh Q và tại bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 767/KLTTCT-TTPY ngày 12/6/2024 của Trung tâm pháp y – Sở y tế H kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh LMQ tại thời điểm giám định là: không có tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể, áp dụng tại Thông tư số 22/2019/TT-BYT. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với hành vi của ĐSL, LXM và các đối tượng liên quan (ĐCH, BMH, NVT) đã được Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố H xét xử tại bản án số 237/HSST ngày 26/12/2024 đã có hiệu lực pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với hành vi của đối tượng có tên "Phương", sau khi anh Q và anh T2 đi về, tại phòng 08.21, Tòa S2.10 khu đô thị Vinhomes Ocean Park, Gia Lâm, H, mặc dù anh T không bị đánh, không bị mất tài sản nhưng đã bị đối tượng tên "Phương" đọc cho viết giấy đặt cọc tiền mua xe trị giá 50.000.000 đồng (vì nghi ngờ T đã cùng Q và T2 lừa đảo chiếm đoạt tiền của Đ). Quá trình điều tra chưa làm rõ được nhân thân các đối tượng có tên "Phương". Do vậy, Cơ quan CSĐT – Công an thành phố H đã ra quyết định tách hồ sơ, tài liệu liên quan đến các đối tượng trên để tiếp tục điều tra làm rõ là đúng quy định của pháp luật.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo ĐSĐ phạm tội: "Cướp tài sản".

1. Áp dụng điểm d, đ khoản 2 Điều 168; Điều 17; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 56; Điều 58; khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự, Điều 7 Nghị quyết 03/VBHN-TANDTC ngày 10/7/2025 hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo. Áp dụng các Điều 135, 136, 299, 326, 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Luật thi hành án.

Xử phạt bị cáo ĐSĐ 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 36 (ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Đánh bạc, thời gian thử thách là 60 tháng T2 từ ngày 17/05/2022 của Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2022/HS-ST ngày 17/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện NC, tỉnh TH, buộc bị cáo ĐSĐ phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 10 (mười) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù T2 từ ngày 15/12/2025.

2. Xử lý vật chứng: Không.

3. Về dân sự: Không.

4. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng phí hình sự sơ thẩm.

5. Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo; vắng mặt người bị hại.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Người tham gia tố tụng;
-UBND xã/phường nơi bị cáo cư trú (thay Thông báo KQXX);
- VKSND khu vực 5 – H;
- Công an thành phố H;
- TAND Thành phố H;
- VKSND TP H;
- Phòng quản lý HS nghiệp vụ Công An TP H;
- Phòng THA DS khu vực 5 – H;
- Sở Tư Pháp thành phố H;
- Lưu VP, THAHS, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Minh Ngọc